

Số: 221 /BVDL-KD
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Trang thiết bị y tế

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm Trang thiết bị y tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh (Theo phụ lục 1 Danh mục TTBYT đính kèm). Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các tài liệu liên quan đến Trang thiết bị y tế gửi về Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng trước **16 giờ ngày 8 tháng 7 năm 2021** để tổng hợp như sau:

1. Đăng kí kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh Trang thiết bị y tế theo Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016.
2. Báo giá của thiết bị cung cấp: Nêu đầy đủ thông tin tại Bảng thông tin chào giá Thiết bị y tế (Phụ lục 2) theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020.
3. Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị ở các đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây kèm bảng photo có công chứng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).
4. Catalogue, cấu hình tính năng kỹ thuật theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 (thông tin theo Phụ lục 3 đính kèm).

Người tham dự chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên khi nộp bảng chào giá. Trong bảng chào giá phải ghi rõ thời gian hiệu lực của báo giá, thời gian bảo hành, bảo trì và hậu mãi (nếu có).

Bảng chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo khách quan trong việc mời chào giá.

Bảng chào giá phải ghi rõ nội dung ngoài bì để tiện theo dõi.

Công ty chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo bảng báo giá.

Các tài liệu xin gửi về: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Kim Văn Hùng

Phụ lục 1
DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư mời chào giá số 221 /BVDL-KD, ngày 29 tháng 06 năm 2021)

| STT | Tên thiết bị y tế | ĐVT | Số lượng | Cấu hình, tính năng cơ bản |
|-----|----------------------------------------|-----|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | MÁY X QUANG KỸ THUẬT SỐ CHỤP TỔNG QUÁT | Cái | 1 | - Kỹ thuật số chụp tổng quát. - Hệ thống gồm Máy XQ cao tần, tấm nhận ảnh kỹ thuật số, máy in phim khô và các thiết bị phụ kiện đính kèm |
| 2 | MÁY CHUYỂN MÔ TỰ ĐỘNG | Cái | 1 | - Xử lý mô kín, tự động hoàn toàn - Công suất 300 cassettes - Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đính kèm |
| 3 | MÁY ELISA TỰ ĐỘNG | Cái | 1 | - Máy chính và phụ kiện đính kèm - Công suất thực hiện 4-7 khay phản ứng đồng thời - Dùng để định lượng các kháng thể tự miễn, định lượng kháng thể kí sinh trùng... |
| 4 | MÁY ĐIỀU TRỊ U MÁU | Cái | 1 | - Máy chính và phụ kiện đính kèm - Điều trị các bệnh lý về mạch máu, xóa tổn thương sắc tố, trẻ hóa da, điều trị trứng cá, chứng giãn mạch. |
| | Tổng cộng : 04 khoản | | | |

Nguyễn Văn Tuấn
Châu

Phụ lục 2

THÔNG TIN CHÀO GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư mời chào giá số 221 /BVDL-KD, ngày 29 tháng 06 năm 2021)



| Stt | Tên thiết bị/hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng | Chủng loại (model) | Năm sản xuất | Nước sản xuất | Hãng sản xuất | Đơn giá | Thành tiền | Hàng hóa | | | | | | | Trang thiết bị y tế | Tài liệu kỹ thuật đính kèm |
|-----|-----------------------|-------------|----------|--------------------|--------------|---------------|---------------|---------|------------|------------------------------------------|-----------|-----------|--------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------|---------------------|----------------------------|
| | | | | | | | | | | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Phân loại | Phân nhóm | Giấy phép lưu hành tự do | Hợp đồng trúng thầu (không quá 12 tháng) | Giá công bố trên cổng thông tin của Bộ Y tế (DMEC) | Tiêu chuẩn chất lượng | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Signature

| | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tổng cộng: khoản | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

Ghi chú: Nhà thầu điền đầy đủ thông tin tại các cột (nếu có), gửi kèm tài liệu tham chiếu, ảnh chụp màn hình (cột 16) để chứng minh.

Uda Capduc





Phụ lục 3

NỘI DUNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm thư mời chào giá số 221/BVDL-KD, ngày 29 tháng 06 năm 2021)

Yêu cầu kỹ thuật của trang thiết bị y tế chuyên dùng gồm 4 phần sau:

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất, mới 100%, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (ISO 13485, ISO 9001...), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. Yêu cầu cấu hình: Ghi rõ hệ thống/ máy...(tên trang thiết bị y tế) kèm phụ kiện tiêu chuẩn và nêu rõ, đầy đủ các thành phần chính cấu thành của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của trang thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật (nêu các chỉ tiêu kỹ thuật theo thứ tự đã nêu tại mục yêu cầu cấu hình của thiết bị y tế);

c) Nêu các yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị, ngoài ra nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế...

- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bằng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bằng phần mềm...)

- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bằng đèn LED, màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...

- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.

- Yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn.

- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển.

- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.

- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác: Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại.